

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
1.1	Trình bày, công tác chuẩn bị: Mặt bằng, nhân lực máy móc, thiết bị, vật liệu, lán trại dùng cho công trình và phòng thí nghiệm hợp chuẩn.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
1.2	Giải pháp trắc đạc để thi công công trình.	Có giải pháp khả thi, hợp lý	Đạt
		Không có giải pháp khả thi	Không đạt
1.3	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình: <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kê đá học. - Thi công san nền. - Thi công đường giao thông. - Thi công bó vỉa, vỉa hè, cây xanh - Thi công tổ chức giao thông - Thi công hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải. - Thi công hệ thống cấp nước. - Thi công đường dây trung thế, cáp ngầm hạ thế, trạm biến áp, chiếu sáng, viễn thông, thí nghiệm vật liệu. - Cung cấp lắp đặt thiết bị 	Có bản vẽ tổ chức thi công, thuyết minh đầy đủ, khả thi.	Đạt
		Không có bản vẽ tổ chức thi công, thuyết minh tổ chức thi công hoặc có nhưng không phù hợp, không đầy đủ theo yêu cầu.	Không đạt
2	Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		
2.1	- Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính Cát, đất đắp, đá, xi măng, gạch không nung, sắt thép các loại, cáp phối đá dăm, bê tông nhựa, sơn dẻo nhiệt, biển báo, cột điện, cáp điện,	Có kê đầy đủ các loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu và phương án cung cấp vật tư, vật liệu kèm theo hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh cung cấp đầy đủ các loại vật liệu theo yêu cầu . Hợp đồng nguyên tắc nội dung ghi rõ cung cấp các loại vật tư, vật liệu	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	<p>dây điện, ống HPDE, đèn LED, trạm biến áp phù hợp với yêu cầu thiết kế và yêu cầu kỹ thuật.</p> <p>- Có phương án cung ứng vật tư, vật liệu đáp ứng được tiến độ thi công.</p> <p>- Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách.</p>	<p>(đá, xi măng, gạch không nung, sắt thép các loại, cáp phối đá dăm, bê tông nhựa, sơn dẻo nhiệt, biển báo, cột điện, cáp điện, dây điện, ống HPDE, đèn LED, trạm biến áp ..) cấp cho gói thầu này và thời gian ký hợp đồng phải đảm bảo trong khoảng kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu.</p>	
		<p>Không đáp ứng đủ các nội dung yêu cầu.</p>	<p>Không đạt</p>
2.2	<p>Đối với các vật liệu cát, đất đắp</p>	<p>Có phương án cụ thể chi tiết đơn vị cung cấp vật liệu đất đắp, cát cho công trình (kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị cung cấp được phép khai thác tài nguyên, khoáng sản hợp pháp theo quy định). Hợp đồng nguyên tắc nội dung ghi rõ cung cấp các loại cát, đất đắp đảm bảo cung ứng đủ khối lượng cho gói thầu này.</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Không đáp ứng các điều kiện nêu trên.</p>	<p>Không đạt</p>
2.4	<p>Thiết bị trạm biến áp</p>	<p>- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa làm cơ sở đánh giá E-HSMT, bao gồm: Ký mã hiệu (nếu có); Nhãn hiệu (nếu có); Năm sản xuất; Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất); Hãng sản xuất đối với các thiết bị tại chương V - Phần 2 của HSMT.</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa chính mà nhà thầu đã kê</p>	<p>Đạt</p>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng
		<p>khai đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V. Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa là: Hồ sơ hoặc giấy tờ hoặc bản vẽ hoặc số liệu hoặc catalô của nhà sản xuất được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT đối với các lĩnh vực, chủng loại hàng hoá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết hàng hoá cung cấp cho gói thầu được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện, mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây. - Có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đối với các hàng hóa nhập khẩu khi thực hiện hợp đồng; - Cam kết có: Phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị của nhà sản xuất đối với hàng hóa, thiết bị sản xuất trong nước, khi giao hàng. - Đối với các hàng hóa, thiết bị có liên quan đến bản quyền, phải: cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về bản quyền phần mềm (nếu có); - Có cam kết tất cả Logo, thương hiệu được in ấn thể hiện trên hàng hoá đều được sự cho phép của nhà sản xuất. Bất kỳ rắc rối liên quan đến pháp lý, bản quyền của hàng

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		hoá nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi thực hiện gói thầu này - Có chính sách đổi trả đối với các hàng hóa bị hỏng do nhà sản xuất, nhà cung cấp, vận chuyển, lắp đặt	
		Nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung trên	Không đạt
3	Tiến độ thi công		
3.1	Thời gian hoàn thành công trình tối đa 180 ngày; tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan; phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Có tiến độ thi công phù hợp	Đạt
		Tiến độ thi công không phù hợp	Không đạt
3.2	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ	Có đề xuất biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, khả thi	Không đạt
4	Tổ chức quản lý hiện trường		
	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công	Đạt
		Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công.	Không đạt
5	Các biện pháp đảm bảo chất lượng		
51	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào, công tác lưu kho, bảo quản vật liệu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
		Không trình bày biện pháp quản lý chất lượng vật liệu hoặc trình bày	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	
5.2	Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
5.3	Biện pháp, quy trình quản lý chất lượng thi công: chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu; lập phiếu yêu cầu nghiệm thu, nghiệm thu công việc, giai đoạn thi công; lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định; lập bản vẽ hoàn công	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng, Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
6	Đảm bảo vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình thi công:		
6.1	Vệ sinh môi trường: có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
6.2	Quản lý an toàn trên công trường: Tổ chức đào tạo an toàn lao động; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng hạng mục thi công.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
6.3	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp và kế hoạch cụ thể để phòng chống cháy nổ.	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
6.4	An toàn về điện: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị cụ thể trong quá trình thi công thực hiện theo các quy định hiện hành.	Có giải pháp đầy đủ cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp đầy đủ cụ thể	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
7	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
7.1	<p>Có giải pháp bảo hành, bảo trì công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định</p>	<p>Có đề xuất công tác bảo hành thời gian ≥ 12 tháng và có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.</p> <p>Đối với các thiết bị, hàng hóa có thời gian bảo hành >12 tháng theo nhà sản xuất thì cam kết thời gian bảo hành theo nhà sản xuất;</p> <p>Có cam kết bảo trì và cung cấp vật tư sau bảo hành ít nhất là 02 năm sau khi thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải có cơ sở bảo hành, bảo trì (bao gồm địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì) cho các thiết bị của gói thầu.</p>	Đạt
		<p>Đề xuất công tác bảo hành thời gian < 12 tháng hoặc không có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.</p> <p>Hoặc Không cam kết thời gian bảo hành theo nhà sản xuất, Đối với các thiết bị, hàng hóa có thời gian bảo hành >12 tháng theo nhà sản xuất;</p> <p>Hoặc Không có cam kết bảo trì và cung cấp vật tư sau bảo hành hoặc thời gian bảo trì ít hơn 02 năm sau khi thực hiện hợp đồng. Nhà thầu không có cơ sở bảo hành, bảo trì (bao gồm địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì) cho các thiết bị của gói thầu.</p>	Không đạt
8	Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		
8.1	<p>- Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại</p>	<p>Có kê đầy đủ các loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu kèm theo hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản</p>	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	<p>vật liệu chính Cát, đất đắp, đá, xi măng, gạch không nung, gạch lát nền, sắt thép các loại, cấp phối đá dăm, bê tông nhựa, sơn dẻo nhiệt, biển báo, cột điện, cáp điện, dây điện, ống HPDE, đèn LED, trạm biến áp phù hợp với yêu cầu thiết kế và yêu cầu kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công. - Có phương án cung ứng vật tư, vật liệu đáp ứng được tiến độ thi công. - Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách. 	<p>xuất hoặc kinh doanh cung cấp đầy đủ các loại vật liệu theo yêu cầu. Hợp đồng nguyên tắc nội dung ghi rõ cung cấp các loại vật tư, vật liệu cho gói thầu này và thời gian ký hợp đồng phải đảm bảo trong khoảng kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu.</p>	
		<p>Không đáp ứng đủ các nội dung yêu cầu.</p>	<p>Không đạt</p>
8.2	<p>Đối với các vật liệu đất, cát các loại</p>	<p>Có tài liệu chứng minh đơn vị cung cấp được phép khai thác tài nguyên, khoáng sản hợp pháp theo quy định.</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Không có tài liệu chứng minh hoặc tài liệu chứng minh không đáp ứng theo yêu cầu</p>	<p>Không đạt</p>
8.3	<p>Thiết bị trạm biến áp</p>	<p>Nhà thầu có cam kết đáp ứng các thiết bị của trạm biến áp theo thông số kỹ thuật được nêu tại chương V “Chỉ dẫn kỹ thuật”</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Không có cam kết hoặc cam kết không đúng</p>	<p>Không đạt</p>
9	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
9.1	<p>Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết</p>	<p>- Có cam kết đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu</p>	<p>Đạt</p>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	luyện vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt